

Bản án số: **213/2026/HS-ST**

Ngày 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Phương Liên (giáo viên)

Bà Trần Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hà Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Quản Bá T, Giới tính: Nam; Sinh năm 2006; CCCD số: 001206037401; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quản Bá C và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án tiền sự: 01 Tiền án, 02 Tiền sự. Nhân thân:

- Ngày 08/5/2023, Công an huyện G, Tp Hà Nội ra Quyết định số 208/QĐ-CAGL-HS xử phạt về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”, số tiền phạt 3.250.000 đồng. Đã nộp tiền phạt (BL 241) - Ngoài thời hiệu;

- Ngày 27/9/2023, Công an huyện G, Tp Hà Nội ra Quyết định số 94/QĐ-XPHC xử phạt về hành vi “*Chiếm đoạt chất ma túy*”, số tiền phạt 1.750.000 đồng. Qua xác minh, Quản Bá T chưa nộp phạt; (BL 247a)

- Ngày 12/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Làm nhục người khác*” (BA 133/12.7.2024). Qua xác minh, bị cáo đã nộp án phí HSST tại biên lai thu tiền số 1243 ngày 15/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội (BL 257) - *Án tích đã xóa*.

Tạm giữ: 31/7/2025 Tạm giam: 09/8/2025 Số giam: 3764G2/24

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.
Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Đăng A, Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/5/2009 (*thời điểm phạm tội 16 tuổi 02 tháng 18 ngày*); CCCD số: 001209044596; Nơi cư trú: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đỗ Thị Đ; Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 31/7/2025; Hủy bỏ tạm giữ: 08/8/2025. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Quốc V, Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/6/2007; CCCD số: 001207008291; Nơi cư trú: Thôn K, xã B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hùng C1 và bà Phạm Thị H1; Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 31/7/2025; Hủy bỏ tạm giữ: 08/8/2025. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Đức B, Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/11/2007 (*thời điểm phạm tội 17 tuổi 8 tháng 02 ngày*); CCCD số: 001207039084; Nơi cư trú: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức M và bà Lê Hồng T2; Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 31/7/2025; Hủy bỏ tạm giữ: 08/8/2025. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng A: Bà Lưu Thùy L, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng A: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1970 (là bố bị cáo); Nơi cư trú: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Đức B: ông Phạm Đức M, sinh năm 1980 (là bố bị cáo); Nơi cư trú: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Cán bộ làm công tác xã hội: Bà An Thị L1 – Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội của UBND xã G, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2025, Công an phường C tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Duy

N (sinh ngày: 06/10/2008; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, thành phố Hà Nội) và anh Đinh Huy H2 (sinh ngày: 23/10/2008; Nơi cư trú: Thôn E, xã B, thành phố Hà Nội) về việc anh N và anh H2 bị một nhóm đối tượng cầm gậy ba khúc và kiếm đuổi đánh tại khu vực ngã ba T – T vào ngày 29/7/2025.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường C đã tiến hành xác minh làm rõ nội dung sự việc. Đến ngày 31/7/2025, Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V và Phạm Đức B đến trụ sở Công an phường C đầu thú về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra, xác định nội dung sự việc như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/7/2025, Quản Bá T cùng Hoàng Quốc V, Nguyễn Đăng A; Đỗ Hoàng Nhật A1 (sinh năm: 2006; Trú tại: Tổ dân phố A, xã G, Hà Nội); Nguyễn Tiến Đ1 (sinh ngày: 14/02/2009; Trú tại: số C khu tái định cư K, xã G, Hà Nội); Phạm Đức B, Đinh Ngọc T3 (sinh ngày: 29/8/2007; Trú tại: Thôn G, xã G, Hà Nội); Nguyễn Mạnh T4 (sinh năm: 2005; Trú tại: thôn K, xã G, Hà Nội); Phạm V1 (sinh năm: 2007; Trú tại: xã Đ, huyện G, Hà Nội); Lê Minh Đ2 (sinh năm: 2006; Trú tại: xã G, thành phố Hà Nội); Nguyễn Quang H3 (sinh năm: 2009; Trú tại: xã T, thành phố Hà Nội); Ngô Văn P (sinh năm: 2007; Trú tại: K, xã T, Hà Nội) sau khi xem đá bóng xong thì rủ nhau đi “bão” (điều khiển xe máy đi 3ang vòng trên các tuyến đường ở Hà Nội). Quá trình tham gia giao thông, Quản Bá T điều khiển xe máy Honda Wave, màu đen, BKS: 29N1-96215 chở Hoàng Quốc V; Phạm Đức B điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ, không biển kiểm soát chở Nguyễn Đăng A; Đinh Ngọc T3 điều khiển xe máy Honda Wave, màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở H3; Nguyễn Tiến Đ1 điều khiển xe máy Honda Vision màu xám đen, BKS: 29AH-05788; Hoàng Mạnh T5 điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29N1-97897 chở Phạm V1; Nhật A1 điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát chở Lê Minh Đ2; Ngô Văn P điều khiển xe máy Honda Vision màu xám (không rõ BKS). Cả nhóm xuất phát từ khu vực xã G đến khu vực cổng V thì gặp một nhóm khác từ Hưng Yên tới nên cả hai nhóm nhập đoàn, rồi cả hai nhóm cùng đi lượn qua nhiều tuyến đường. Khi ở đường Q; T đưa cho A cầm một cái gậy ba khúc và bảo là để đi đường có nhóm nào khác gạ đánh nhau thì đánh trả. Thảo cầm theo một cây kiếm và cài dọc hông xe máy. Sau đó, cả nhóm đi dọc đường 5 lên Vinhomes L, đi ra đường N, hướng Nguyễn Văn C2 – cầu C – Trần Nhật D – Trần Khánh D1. Khi đến khu vực đằng sau Nhà Hát L3 thì T gặp Đinh Huy H2 điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29N1-99170 chở Lê Duy N. Lúc này, T điều khiển xe đuổi theo H2. Khi đến gần khu vực bệnh viện A2 thì T đuổi kịp H2, T nói với H2 là “*làm sao, mày muốn như nào?*” rồi 3ang tay phải đâm vào mặt H2. H2 và N bỏ chạy về hướng đường T rồi tiếp tục chạy vào bệnh viện 108. Lúc này, nhóm bốn người Quản Bá T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Đăng A và Phạm Đức B điều khiển xe máy đuổi theo H2 và N.

Khi đến khu vực ngã ba T – T thì đuổi kịp. Lúc này, H2 và N bỏ xe máy lại khu vực vỉa hè rồi cùng nhau chạy bộ. Thảo cầm kiếm và hô “*chúng mày làm sao? Quay lại đây*”. Lúc này, B và A đuổi theo H2 và N, A cầm theo gậy ba khúc. Sau đó, H2 và N chạy trốn vào bệnh viện 108 nên B và A không tiếp tục đuổi theo. Cả nhóm quay lại rồi đi theo hướng về đường T – hầm Kim L2 – cầu V và tiếp tục đi vào Vinhomes L. Sau đó, cả nhóm đi ra đường 5 rồi về nhà. H2 và N sau đó quay lại lấy xe và đến C3 trình báo sự việc.

Ngày 31/7/2025, Ủy ban nhân dân phường C có công văn số 222/UBND-CA gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H về việc kiến nghị xử lý vụ việc trên do gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường C.

Cùng ngày 31/7/2025, Quản Bá T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B đến công an phường C đầu thú.

Tại Cơ quan công an, Quản Bá T, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B, Nguyễn Đăng A khai phù hợp với nhau và với nội dung sự việc nêu trên. Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước với anh H2 nên T điều khiển xe máy chở V rủ theo B điều khiển xe máy chở A để đuổi theo anh H2. Quá trình truy đuổi, Thảo cầm kiếm và đưa 01 dùi cui cho A rồi cùng A đe dọa anh H2 và anh N. Ngoài ra, khi đến đầu thú, Quản Bá T tự nguyện giao nộp 4ang 01 thanh kiếm để tại nhà của T.

Tang vật thu giữ của Quản Bá T:

- + 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (85x3x0,3)cm, phần lưỡi kiếm dài 60cm, phần chuôi bằng gỗ dài 25cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen;
- + 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (65x3,8x06)cm, phần lưỡi kiếm dài 50cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu nâu;
- + 01 gậy ba khúc hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 1,5cm.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 8231/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K – Công an thành phố H:

“- 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (85x3x0,3)cm, phần lưỡi kiếm dài 60cm, phần chuôi bằng gỗ dài 25cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen là **kiếm**, thuộc phụ lục 3, danh mục **vũ khí thô sơ** ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4;

- 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (65x3,8x06)cm, phần lưỡi kiếm dài 50cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu nâu là **kiếm**, thuộc phụ lục 3, danh mục **vũ khí thô sơ** ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4;

- 01 gậy ba khúc hình trụ tròn kích thước dài 65cm, đường kính 1,5cm là **dùi cui kim loại**, thuộc phụ lục 4, danh mục **công cụ hỗ trợ** ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4”

Thu giữ của Phạm Đức B: (BL 286)

+ 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, không BKS, số khung: 3939S9097726, số máy: JA70E-0866820, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Hoàng Quốc V: (BL 318)

+ 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29N1-96215, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B, Nguyễn Đăng A khai phù hợp với lời khai của Quản Bá T, người liên quan và tài liệu điều 5ang5o5 thập được.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đinh Huy H2 và anh Lê Duy N khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và với nội dung sự việc như trên. Anh H2 **không có thương tích gì** và xin từ chối giám định thương tích.

Đối với các đối tượng khác tham gia đoàn xe gồm Đỗ Hoàng Nhật A1, Nguyễn Tiến Đ1, Đinh Ngọc T3, Nguyễn Mạnh T4, Phạm V1, Lê Minh Đ2, Nguyễn Quang H3, Ngô Văn P. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên đều không tham gia vào hành vi Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo Quản Bá T, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B, Nguyễn Đăng A, khi tham gia giao thông, do đường đông nên các đối tượng di chuyển với vận tốc khoảng từ 30 – 40 km/h và không có hành vi khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về 02 thanh kiếm và 01 chiếc dùi cui kim loại thu giữ của T, T khai nhặt được ngoài đường từ một nhóm thanh niên (không rõ lai lịch) từ năm 2023. T không rõ nguồn gốc số tang vật trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định chuyển toàn bộ số tang vật trên đến Cơ 5ang5o5i hành án để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, không BKS, số khung: 3939S9097726, số máy: JA70E-0866820 thu giữ của Phạm Đức B, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên của bố đẻ của B là anh Phạm Đức M (sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, anh M tự nguyện giao nộp 01 biển số 29F1-708.60 đăng ký kèm xe. Xét thấy, anh M không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra đã trả xe và biển số 5 ang5o anh M. Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc gắn BKS 29N1-962.15 thu giữ của Hoàng Quốc V. Quá trình điều tra xác định xe máy trên là của chị ruột V là chị Hoàng Hải Y (sinh năm: 2004; Trú tại: Thôn K, xã B, thành phố Hà Nội), chị Y không biết V tự ý lấy xe của chị Y nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe máy cho chị Y. Sau khi nhận lại tài sản, chị Y không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 19/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố các bị cáo Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản

2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quản Bá T. Đề nghị xử phạt bị cáo Quản Bá T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Đăng A. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc V. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Đức B. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo

Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Các bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng Luật tư pháp cho trẻ vị thành niên, đề nghị nếu có thể thì Hội đồng xét xử xem xét áp dụng biện pháp chuyển hướng cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội hoặc cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát

Đại diện theo pháp luật các bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, gia đình hứa sẽ quản lý, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bà An Thị L1 – Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội của UBND phường G, Hà Nội có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố

của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/7/2025, tại ngã ba T – T, phường C, thành phố Hà Nội, Quản Bá T đã lôi kéo Hoàng Quốc V, Phạm Đức B, Nguyễn Đăng A điều khiển xe máy truy đuổi anh Đinh Huy H2 và anh Lê Duy N trên các tuyến phố T – T, phường C, thành phố Hà Nội. Quá trình truy đuổi, T chở V, B chở A. T đâm vào mặt anh H2, cầm 01 thanh kiếm và đưa 01 dùi cui kim loại cho A rồi cùng nhau đuổi theo, dọa đánh anh H2 và anh N tại nơi công cộng. Hành vi của T, V, B, A làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường C, thành phố Hà Nội.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Quản Bá T, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B, Nguyễn Đăng A đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của 7ang là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của các

bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Vụ án có tính chất vai trò đồng phạm giản đơn: Bị cáo Quản Bá T là chủ mưu cầm đầu, khởi xướng, chuẩn bị hung khí, trực tiếp rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi gây rối trật tự xã hội; Các bị cáo Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B là đồng phạm vai trò là người thực hành, nghe theo lời xúi giục của bị cáo T cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Quản Bá T cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

[5] Về tình tiết 8ang nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân 8ang của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Quản Bá T là chủ mưu cầm đầu, trực tiếp xúi giục, đưa công cụ hỗ trợ cho Nguyễn Đăng A (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội A chưa đủ 18 tuổi), do đó bị cáo Quản Bá T phải chịu tình tiết 8ang nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B không có tình tiết 8ang nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B đều đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B lần đầu bị đưa ra xét xử, tham gia với vai trò thứ yếu, bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng 8ang tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Quản Bá T nhân 8ang có 01 tiền án (đã được xóa án tích), 02 tiền sự (01 tiền sự ngoài thời hiệu, 01 tiền sự chưa nộp phạt). Nhận thấy, bị cáo Quản Bá T đã nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội mới, Hội đồng xét xử thấy phải xử phạt hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo Quản Bá T, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức Bình X các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ 8ang, Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Quốc V, áp dụng khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo và đúng

quy định pháp luật.

[6] Về dân sự: Anh Đinh Huy H2, sinh năm 2008 không có thương tích, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (85x3x0,3)cm, phần lưỡi kiếm dài 60 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 25 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen; 01 thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (65x3,8x 06)cm, phần lưỡi kiếm dài 50 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu nâu; 01 gậy ba khúc hình trụ tròn 65 cm, đường kính 1,5 cm.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quản Bá T; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc V; Căn cứ b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên các bị cáo Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Quản Bá T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng A 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử phạt bị cáo Phạm Đức B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng A, Phạm Đức B cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hà Nội (nơi các bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Hà Nội (nơi các bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+) 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (85x3x0,3) cm, phần lưỡi kiếm dài 60 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 25 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen;

+) 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, kích thước (65x3,8x 06)cm, phần lưỡi

kiếm dài 50 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 15 cm, vỏ kiếm bằng gỗ màu nâu;

+) 01 (một) gậy ba khúc hình trụ tròn 65 cm, đường kính 1,5 cm.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2026.

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Quản Bá T, Nguyễn Đăng A, Hoàng Quốc V, Phạm Đức B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- CQCSĐT Công an TP Hà Nội;
- CQTHAHS TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND xã Gia Lâm/Bát Tràng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Việt Anh

